

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 922/2018/HC-ST

Ngày: 17 - 7 - 2018

V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng
chế thi hành quyết định hành
chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thụy Vi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Lý Ngọc Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Thân Trọng Minh Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2016/TLST-HC ngày
18 tháng 7 năm 2016 về “Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định
hành chính”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2834/2018/QĐXXST-HC ngày 25
tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đoàn Đức Việt H.

Trú tại: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Phương N, trú tại: Phường A,
Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của người
khởi kiện (Giấy ủy quyền số công chứng 003506 ngày 05/4/2018 lập tại Văn
phòng công chứng Trung Tâm)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thanh M –
Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại hợp pháp: Ông Huỳnh Thanh K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, trú tại Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 3622/UBND-QLĐT-QLTTĐT lập ngày 09/8/2016)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Tấn T – Phó Phòng Quản lý đô thị - Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận X;

- Ông Nguyễn Ngọc H – Chuyên viên Đội Quản lý trật tự đô thị Quận X;

- Ông Phạm Văn H – Công chức Địa chính - Xây dựng Đô thị và Môi trường Phường C, Quận X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương N.

Trú tại: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Đoàn Đức Việt H trình bày:

Ông là chủ sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 2.105m² thuộc một phần lô 31, lô 32, lô 33 tờ bản đồ số 6 (tài liệu chính lý ảnh năm 1990) theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 168 ngày 06/12/1996 của Tòa án nhân dân huyện Y, Biên bản thi hành án ngày 24/12/1996 của Hội đồng thi hành án.

Vào năm 1996, ông bắt đầu sử dụng căn nhà cấp 4 mái tôn với diện tích khoảng 100m² do chủ cũ xây dựng trên phần đất thuộc lô số 33-1, tờ bản đồ số 6. Năm 1999, ông có kê khai nhà đất theo quy định của Luật đất đai 1993, được Ủy ban nhân dân phường C xác nhận ngày 22/10/1999.

Do căn nhà xuống cấp trầm trọng nên năm 2003, gia đình ông có sửa chữa, di dời căn nhà cấp 4 này bằng cách xây lại tường gạch, lợp lại mái tôn, cột thép có diện tích 86,64m², được cấp số nhà là 1/114C, phường C, Quận X. Do việc sửa chữa không có giấy phép nên ông bị lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 07/7/2003. Ngày 18/7/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ra Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông, hình thức phạt chính: Phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả: Ông Đoàn Đức Việt H phải đình chỉ thi công, phải tháo dỡ toàn bộ công trình 86,64m² xây dựng không phép khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Ông đã chấp hành việc nộp phạt tại Kho bạc Nhà nước Quận X theo Biên lai thu tiền phạt số 009723 ngày 05/8/2003 và tiếp tục sử dụng căn nhà trên đến năm 2016 mà không có văn bản yêu cầu tháo dỡ nào của cơ quan chức năng.

Đến ngày 30/6/2016 ông nhận được Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nội dung quyết định: Cưỡng chế thi hành

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đối với ông Đoàn Đức Việt H do đã quá thời hạn quy định nhưng ông Đoàn Đức Việt H không tự giác chấp hành quyết định xử phạt; Biện pháp cưỡng chế gồm: Phá dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm có diện tích 86,64m² tại lô số 33, tờ bản đồ số 6, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X vì các lý do sau:

- Thứ nhất, ông đã chấp hành hình thức phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

- Thứ hai, căn nhà bị cưỡng chế theo Quyết định số 2207/QĐ-CC thực tế đã có từ năm 1996, được kê khai trong Tờ kê khai nhà – đất năm 1999 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C. Do căn nhà bị xuống cấp trầm trọng nên ông có sửa chữa và sử dụng đến nay đã gần 20 năm, không vi phạm chỉ giới xây dựng, không tranh chấp, không ảnh hưởng đến các công trình lân cận, được tôn tạo, sửa chữa trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông nên căn nhà này được phép tồn tại theo quy định tại Khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP; Khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 8, Khoản 3 Điều 11 Thông tư 02/2014/TT-BXD; Mục 2 Công văn số 1800/SXD-TT ngày 12/12/2015 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 523/BXD-TTTr ngày 18/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Gia đình ông rất bức xúc vì từ ngày 21/6/2016 đến ngày 01/9/2016, gia đình ông nhận được 10 quyết định của Ủy ban nhân dân Quận X liên quan đến nhà, đất nói trên. Theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày ra quyết định, căn nhà của ông đã tồn tại hơn 10 năm nên đã hết thời hiệu thi hành biện pháp khắc phục hậu quả. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành quyết định cưỡng chế nhằm mục đích thực hiện dự án thương mại và không bồi thường cho gia đình ông H chứ không hề cưỡng chế vì xây dựng sai phép.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X trình bày:

Năm 2003, ông Đoàn Đức Việt H xây dựng công trình không phép tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 6 (theo tài liệu chỉnh lý ảnh năm 1990) nay thuộc một phần thửa số 48, tờ bản đồ số 33 và một phần thửa số 01, tờ bản đồ số 50 (theo tài liệu bản đồ địa chính năm 2003) tọa lạc tại phường C, Quận X. Ủy ban nhân dân phường C đã lập biên bản vi phạm hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003. Theo đó, phạt tiền 1.299.600 đồng và

buộc ông Đoàn Đức Việt H đình chỉ thi công, tháo dỡ toàn bộ công trình có diện tích 86,64m² xây dựng không phép khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Ông Đoàn Đức Việt H đã chấp nhận nộp phạt nhưng không tháo dỡ công trình vi phạm.

Năm 2006, ông Đoàn Đức Việt H nộp hồ sơ xin phép tồn tại công trình vi phạm nêu trên. Ủy ban nhân dân Quận X có Công văn số 2919/UBND-QLĐT ngày 26/5/2006 về trả lời đơn của ông Đoàn Đức Việt H với nội dung “trường hợp của ông Đoàn Đức Việt H không đủ điều kiện để cho tồn tại công trình”.

Ngày 10/6/2004, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 2638/QĐ-UBND về thu hồi, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư C (120ha). Theo đó, toàn bộ diện tích nhà đất do ông Đoàn Đức Việt H sử dụng nằm hoàn toàn trong ranh giải tỏa của dự án.

Ủy ban nhân dân Quận X đã hoàn tất hồ sơ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với ông Đoàn Đức Việt H theo quy định, đã vận động thuyết phục nhiều lần nhưng ông Đoàn Đức Việt H vẫn không chấp hành di chuyển, bàn giao mặt bằng. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đã ban hành Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về điều chỉnh nội dung Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Để đảm bảo việc cưỡng chế di dời tài sản, tháo dỡ vật kiến trúc để thu hồi đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đã ban hành Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 đối với ông Đoàn Đức Việt H.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X công nhận gia đình ông H có căn nhà từ năm 1996 theo Tờ kê khai nhà đất năm 1999 tuy nhiên năm 2003, ông H đã phá dỡ căn nhà này và xây dựng lại ở một vị trí mới. Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì không áp dụng thời hiệu đối với biện pháp khắc phục hậu quả nên ông H cho rằng biện pháp khắc phục hậu quả có thời hiệu 01 năm là không đúng.

Việc xác định công trình có được phép tồn tại hay không được xem xét tại thời điểm có yêu cầu cho phép tồn tại công trình, không phụ thuộc vào thời điểm xây dựng công trình.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Đoàn Đức Việt H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương N trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến và yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày ý kiến: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định cưỡng chế số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Năm 2003 ông H xây dựng, sửa chữa nhà trên nền nhà cũ, bị lập biên bản vi phạm do xây dựng nhà không có giấy phép. Trong nội dung Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT căn cứ Điều 7 Khoản 2 mục b Nghị định 48/CP ngày 05/5/1997 để xử phạt với hình thức phạt chính là phạt tiền, số tiền phạt là 1.299.600 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Ông Đoàn Đức Việt H phải đình chỉ thi công. Ông Đoàn Đức Việt H phải tháo dỡ toàn bộ công trình 86,64 m² xây dựng không phép khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Ông H đã nộp phạt. Tuy nhiên, do sự hạn chế về hiểu biết pháp luật ông H đã không khiếu nại, không khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Xét về nội dung và hình thức thì Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Cụ thể: Áp dụng sai pháp luật, mục b Khoản 2 Điều 7 của Nghị định 48/CP ngày 05/5/1997 xử phạt đối với hành vi xây dựng không phép trên đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông H xây dựng trên phần đất đã có giấy chứng nhận, lẽ ra phải áp dụng mục b Khoản 2 Điều 6 của Nghị định 48/CP ngày 05/5/1997. Đồng thời, Khoản 3 Điều 6 quy định ngoài xử phạt tiền còn buộc phải có giấy phép xây dựng, xây dựng xong phải đăng ký, lẽ ra Ủy ban nhân dân Quận X phải hướng dẫn người dân đi xin giấy phép xây dựng và không buộc tháo dỡ. Quyết định cưỡng chế số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X được ban hành để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, nhưng do Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đã vi phạm pháp luật nghiêm trọng, do vậy Quyết định số 2207/QĐ-CC không thể thực thi. Mặt khác, thực chất của việc ban hành Quyết định 2207/QĐ-CC là nhằm đảm bảo di dời tài sản để thu hồi đất, điều này thể hiện tại Văn bản số 3623 ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi của ông H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung và yêu cầu như người bị kiện trình bày. Khi ban hành Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 do không tìm thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H nên có sự nhầm lẫn về điều luật áp dụng. Tuy nhiên, việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với ông H là đúng vì có hành vi vi phạm là xây dựng không có giấy phép. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương N trình bày: Bà vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

Về nội dung:

+ Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định hành chính số 2207/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đoàn Đức Việt H, ngày 06/7/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện của ông H. Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện còn

+ Về trình tự thủ tục ban hành và nội dung của quyết định: Năm 2003, ông H xây dựng công trình không phép tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 6 (theo tài liệu chỉnh lý ảnh năm 1990) nay thuộc một phần thửa số 48, tờ bản đồ số 33 và một phần thửa số 01, tờ bản đồ 50 (theo tài liệu bản đồ địa chính năm 2003) tọa lạc tại phường C, Quận X đã bị lập biên bản vi phạm hành chính vi phạm về việc xây dựng nhà không phép. Ngày 18/7/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT xử phạt hành chính đối với ông H do đã có hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, ông H đã nộp phạt nhưng không tháo dỡ công trình vi phạm. Do ông H không khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT nên quyết định có hiệu lực thi hành. Đồng thời, ông H đã nộp phạt, do đó Ủy ban nhân dân Quận X buộc ông H tháo dỡ phần xây dựng không phép là đúng. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình ban hành các quyết định cưỡng chế, Ủy ban nhân dân Quận X chưa làm việc, chưa yêu cầu ông H tự nguyện thi hành quyết định hành chính theo đúng tinh thần nội dung của quyết định xử phạt hành chính là “khi cơ quan chức năng có yêu cầu” mà đã áp dụng biện pháp cưỡng chế là chưa đúng trình tự theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ. Ngoài ra, theo Quyết định số 2207/QĐ-CC thì biện pháp cưỡng chế gồm phá dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm có diện tích 86,64 m² tại lô số 33, tờ bản đồ

số 6, phường C, Quận X. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, theo “Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự” số 168 ngày 06/12/1996 của Tòa án nhân dân huyện Y thì diện tích đất 2.105 m² ông S chuyển nhượng cho ông H thuộc lô số 33, 01 phần lô 31-32 tờ bản đồ số 6 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 761 theo Quyết định số 294/QĐ-UB ngày 22/02/1993 của Ủy ban nhân dân huyện T, Công văn số 1118/CNQ2 ngày 04/7/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận X thì Bản đồ 299/TTg tại phường C không có thửa đất số 33 tờ bản đồ số 6. Theo bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X thì công trình xây dựng vi phạm bị xử lý theo Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT và Quyết định số 2207/QĐ-CC thuộc sông (đất biển thấp), tờ bản đồ số 6 (theo tài liệu chỉnh lý ảnh năm 1990), nay thuộc một phần thửa 48, tờ bản đồ số 33 và một phần thửa số 01 tờ bản đồ số 50 (theo bản đồ địa chính năm 2003). Như vậy, diện tích bị áp dụng cưỡng chế có thay đổi số thửa, số bản đồ nhưng Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 không xác định vị trí cưỡng chế theo tài liệu nào nên không chính xác, không có cơ sở để thực hiện

Đồng thời, tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X cho rằng: Khi thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H, Ủy ban nhân dân Quận X không xác định được ông H xây dựng nhà trên diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa nên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc ông H phải thực hiện tháo dỡ công trình xây dựng trái phép áp dụng mục 1 Điều 7 Nghị định 48/CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ, lẽ ra phải áp dụng mục 1 Điều 6 của Nghị định 48/CP và phải được hướng dẫn xin phép xây dựng và làm thủ tục công nhận nhà ở, đất ở. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H cũng xác định từ việc áp dụng sai pháp luật nên nhà của ông H đáng ra phải được phép tồn tại và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định nhưng lại bị cưỡng chế tháo dỡ gây thiệt hại cho gia đình ông H. Nhận thấy ông H có vi phạm trong việc xây dựng nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành quyết định xử phạt là đúng. Tuy nhiên, do áp dụng sai căn cứ pháp luật và chưa thực hiện yêu cầu tự nguyện thi hành quyết định mà đã áp dụng biện pháp cưỡng chế và quyết định cưỡng chế lại không có cơ sở thực hiện nên yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đức Việt H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Thanh K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X là ông Nguyễn Tấn T có đơn xin vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Thanh K và ông Nguyễn Tấn T

- Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015

- Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 2207/QĐ-CC ban hành ngày 28/6/2016, ông Đoàn Đức Việt H nhận quyết định trên vào ngày 30/6/2016. Ngày 06/7/2016, Tòa án nhận đơn khởi kiện của ông Đoàn Đức Việt H. Căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đức Việt H. Ông Đoàn Đức Việt H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

+ Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính và được giao quyền cho cấp phó thực hiện theo quy định tại Điều 54. Căn cứ vào Quyết định số 4873/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về giao quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X được quyền xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X phân công, thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ký ban hành Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đối với ông Đoàn Đức Việt H là đúng thẩm quyền.

+ Về trình tự thủ tục: Ngày 18/7/2003 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đoàn Đức Việt H. Ngày 28/6/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X

ban hành Quyết định số 2207/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đối với ông Đoàn Đức Việt H. Theo quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, thì quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt. Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có nội dung là thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Trong phần nội dung của Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có ghi nhận biện pháp khắc phục hậu quả: Ông Đoàn Đức Việt H phải đình chỉ thi công. Ông Đoàn Đức Việt H phải tháo dỡ toàn bộ công trình 86,64 m² xây dựng không phép khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Tuy nhiên, từ khi ban hành Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT vào ngày 18/7/2003 đến khi ban hành Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 về việc cưỡng chế buộc tháo dỡ để thi hành Quyết định số 7028/QĐ-UB-QLĐT thì chưa có cơ quan chức năng nào của Quận X thực hiện việc yêu cầu ông Đoàn Đức Việt H tháo dỡ toàn bộ công trình 86,64 m² xây dựng không phép. Phía người bị kiện có trình bày: Do nhà đất xây dựng không phép của ông Đoàn Đức Việt H nằm hoàn toàn trong ranh giải tỏa của dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư C (120ha) và Ủy ban nhân dân Quận X đã vận động thuyết phục nhiều lần nhưng ông Đoàn Đức Việt H vẫn không chấp hành di chuyển, bàn giao mặt bằng. Để đảm bảo việc cưỡng chế di dời tài sản, tháo dỡ vật kiến trúc để thu hồi đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đã ban hành Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UB-QLĐT ngày 18/7/2003 đối với ông Đoàn Đức Việt H. Xét việc vận động, thuyết phục nhiều lần để ông H giao mặt bằng là để thực hiện việc thu hồi đất theo Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 10/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về thu hồi, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư C (120ha), đây không phải là việc yêu cầu ông H thực hiện việc tháo dỡ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐ-UBND-QLĐT ngày 18/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Do không có yêu cầu tháo dỡ của cơ quan chức năng, nên ông Đoàn Đức Việt H không biết để thực hiện việc tự nguyện tháo dỡ công trình xây dựng không phép, nên không thể cho rằng ông H không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thuộc trường hợp cá nhân bị xử phạt hành chính không tự nguyện chấp

hành quyết định xử phạt, là đã không thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế

- Về nội dung quyết định: Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có nội dung: Cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đối với ông Đoàn Đức Việt H do đã quá thời hạn quy định nhưng ông Đoàn Đức Việt H không tự giác chấp hành quyết định xử phạt. Biện pháp cưỡng chế gồm: Phá dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm có diện tích 86,64 m² tại lô số 33 tờ bản đồ số 6, phường C, Quận X. Thời gian thực hiện: Sau 15 ngày kể từ ngày gửi Quyết định này cho ông Đoàn Đức Việt H. Địa điểm thực hiện tại lô số 33, tờ bản đồ số 6, phường C, Quận X. Xét nội dung Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X là cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đối với ông Đoàn Đức Việt H. Như vậy, Quyết định số 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đoàn Đức Việt H có liên quan với Quyết định cưỡng chế số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Quyết định số 7028/QĐ-UBND-QLĐT ngày 18/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X được ban hành căn cứ trên cơ sở pháp lý là Nghị định số 48/CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý xây dựng, quản lý nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. Quyết định 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đã áp dụng mục b Khoản 2 Điều 7 của Nghị định 48/CP để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng đối với ông Đoàn Đức Việt H là chưa đúng quy định, vì điểm b Khoản 2 Điều 7 của Nghị định 48/CP được áp dụng đối với trường hợp xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp và xây dựng nhà cấp 2, cấp 3. Ông H xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng trên phần đất thuộc lô số 33 tờ số 6 đã được Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02346/QSDĐ vào ngày 11/3/2002. Ngoài ra, Theo Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 07/7/2003 thì ông H xây dựng nhà cấp 4 (nhà lắp ghép, khung sắt, mái tôn) không phải nhà cấp 2, cấp 3. Trường hợp vi phạm của ông H lẽ ra phải bị xử phạt theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 48/CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ. Đồng thời trong nội dung của Quyết định số 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, ngoài hình phạt chính là phạt tiền còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ toàn bộ công trình 86,64 m² xây dựng không phép khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Nội dung trên là chưa đúng quy định của

pháp luật vì theo quy định tại khoản 3 của Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 48/CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ thì không quy định buộc tháo dỡ đối với công trình xây dựng không phép, cụ thể Khoản 3 của Điều 6 quy định: "... buộc chủ đầu tư hoặc chủ công trình phải có giấy phép xây dựng, khi xây dựng xong phải thực hiện đăng ký nhà ở, đất ở theo quy định của Nhà nước" và Khoản 3 Điều 7 quy định: "...tùy theo mức độ vi phạm, người có thẩm quyền có thể cho phép tồn tại một phần hoặc toàn bộ công trình với điều kiện: chủ công trình nộp lệ phí sử dụng đất theo quy định và phải đăng ký nhà ở, đất ở theo quy định của Nhà nước". Như vậy trường hợp xây dựng nhà không phép của ông H tại thời điểm vi phạm năm 2003 theo quy định tại Nghị định số 48/CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ thì không phải buộc tháo dỡ.

Xét Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X là quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X đối với ông Đoàn Đức Việt H. Tuy nhiên nội dung Quyết định 7028/QĐUB-QLĐT ngày 18/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có những điểm sai sót như trên, đồng thời việc ban hành Quyết định cưỡng chế số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X không thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đoàn Đức Việt H đã có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định hành chính số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 90/2016/QĐ-BPKCTT vào ngày 27/9/2016. Do Hội đồng xét xử quyết định hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X nên căn cứ của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 90/2016/QĐ-BPKCTT ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 74 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015

Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đoàn Đức Việt H
Hủy Quyết định số 2207/QĐ-CC ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

2. Về án phí: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đoàn Đức Việt H 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AE/2011/03107 ngày 15/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thụy Vi